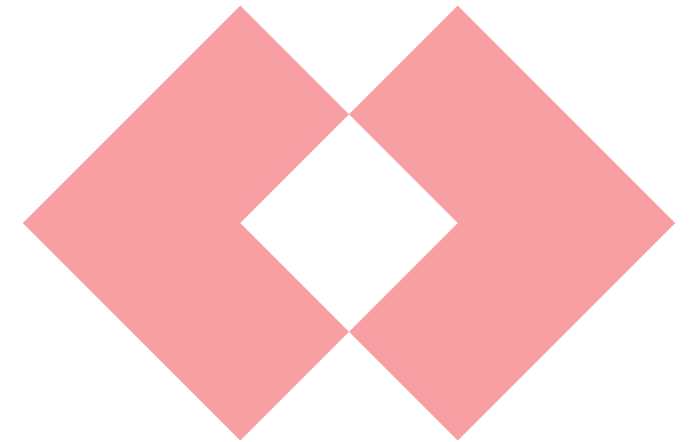


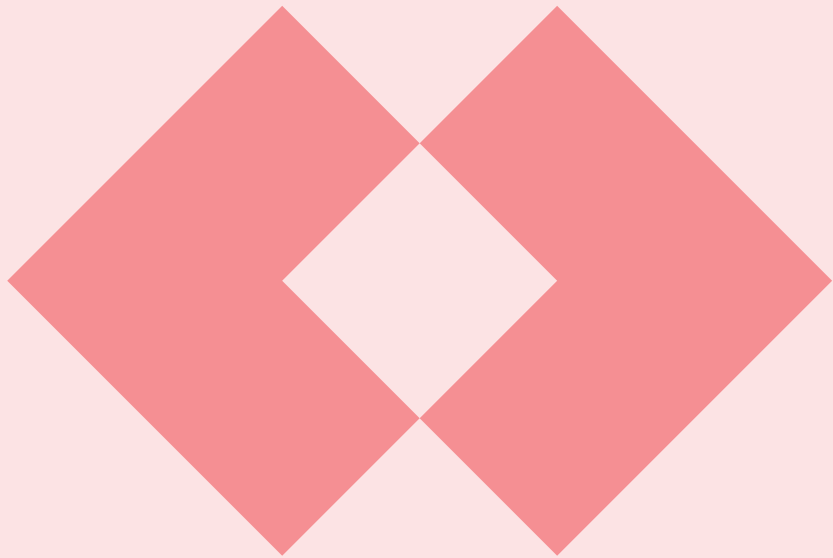


Techcomsecurities

Công bố kết quả kinh doanh năm 2025

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2026





Phần
01 | Cập nhật
Thị trường
Chứng khoán

Phần
02 | Kết quả kinh doanh
quý 4 và cả năm 2025

Phần
03 | Triển vọng
2026

Phần

01

Cập nhật thị trường Chứng khoán

2025 đánh dấu một năm thị trường tăng trưởng mạnh mẽ

01 Thị trường
Chứng khoán

Thị trường chứng khoán năm 2025



VND 6.575 nghìn tỷ

Giá trị giao dịch cổ phiếu năm 2025¹

Tăng **+42%** so với năm 2024



VND 392 nghìn tỷ

Số dư cho vay ký quỹ 31/12/2025²

Tăng **+57%** so với cuối năm 2024

HOSE vận hành

Hệ thống KRX

Vào tháng 5/2025 và liên tục nâng cấp¹

Nâng hạng thị trường⁴

Mới nổi thứ cấp

Tháng 10/2025 bởi FTSE Russell

IPO³

Tổng giá trị thực hiện

1,52 tỷ USD

Tăng **38 lần** so với năm 2024 gồm:

TCX, VPX, VCK, VPL trên HoSE

Số lượng tài khoản

mở mới³

2,6 triệu

Tài khoản nhà đầu tư trong nước

Tăng **+30%** so với năm 2024

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp và phân phối



VND 227 nghìn tỷ

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp²

Tăng **+43%** so với năm 2024

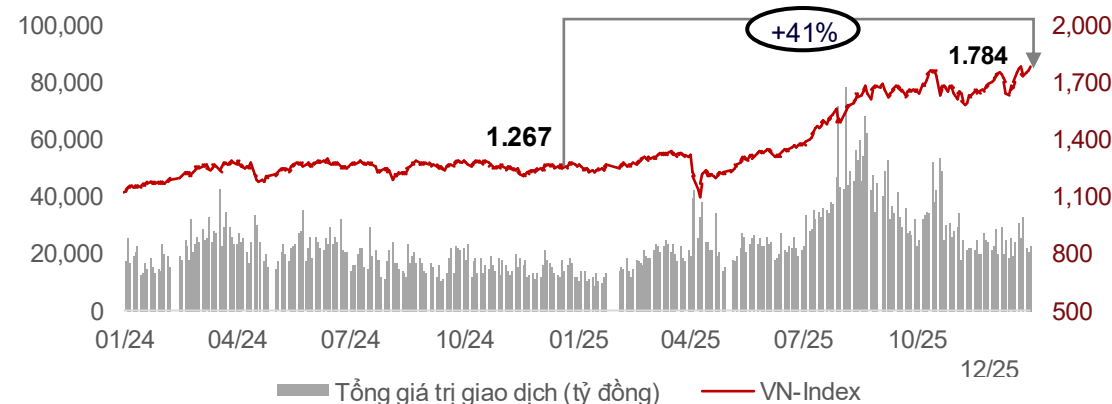


VND 61 nghìn tỷ

Giá trị tài sản ròng NAV của các quỹ mở nội địa²

Tăng **+13%** so với cuối năm 2024

Giá trị giao dịch và chỉ số VN-Index năm 2024-2025¹



Nguồn: (1) Tổng cục Thống kê, HOSE (2) Phân tích thị trường TCBS, số liệu cho vay ký quỹ dự kiến năm 2025 (3) Báo cáo tổng hợp Bloomberg (4) FTSE Russell thông báo ngày 7/10/2025 về việc nâng hạng thị trường Việt Nam lên 'Mới nổi thứ cấp' hiệu lực vào tháng 9/2026 sau đợt rà soát lại vào tháng 3/2026.

Phần

02

TCBS: Kết quả kinh doanh quý 4 và cả năm 2025



Lợi nhuận kỷ lục đến từ tăng trưởng từ các mảng kinh doanh cốt lõi

Kết quả kinh doanh vượt trội



Tăng trưởng
lợi nhuận

	4Q25	FY25
Thu nhập thuần (Nghìn tỷ VND)	2,9	10,0
Tăng trưởng thu nhập	82%	45%
Lợi nhuận trước thuế (Nghìn tỷ VND)	2,0	7,1
Tăng trưởng lợi nhuận	119%	48%
ROA	8,4%	8,4%
ROE	16,7%	16,7%
CIR	14,8%	13,7%

Tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu



Dẫn đầu
chuỗi giá trị
trái phiếu



Dẫn dắt
thị trường
cổ phiếu

#1
Tư vấn phát hành
trái phiếu doanh nghiệp

Doanh số đạt 86 nghìn tỷ, Tăng +15% so với năm 2024

117 nghìn tỷ
Phân phối trái phiếu
& chứng chỉ quỹ

Tăng +8% so với năm 2024

9,0% thị phần HOSE

Top 3 thị phần
Tăng +130 điểm phần trăm thị phần

#1
Cho vay ký quỹ
chứng khoán

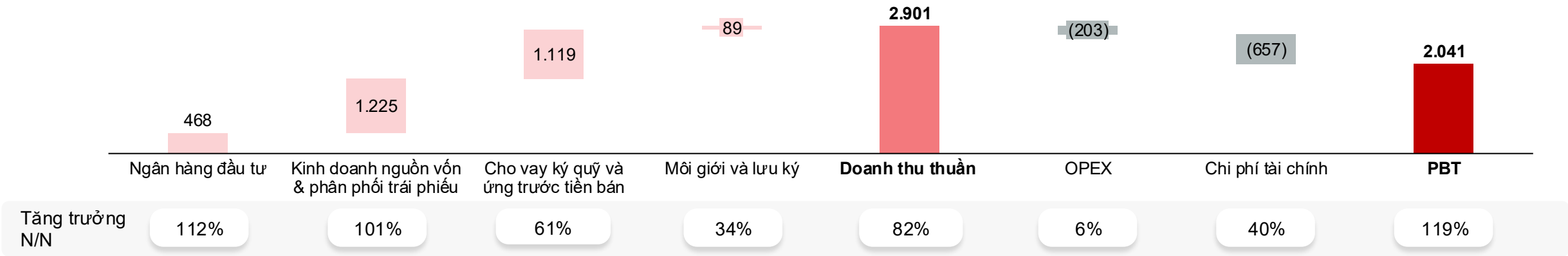
Đạt số dư 44 nghìn tỷ, Tăng +69% so với năm 2024

Ghi chú: trong slide này, các hạng mục lợi nhuận và chi phí là số thời kỳ, các hạng mục bảng cân đối tài chính là số thời điểm.

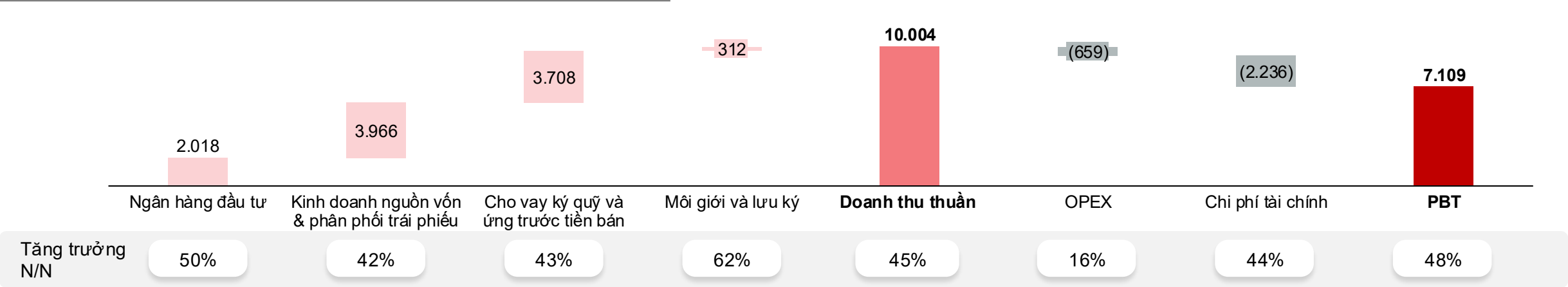
Động lực tăng trưởng đến từ tất cả các trụ cột kinh doanh

- Lợi nhuận trước thuế quý 4/2025 và cả năm 2025 tăng trưởng lần lượt 119% và 48% so với năm ngoái.
- Cả bốn trụ cột kinh doanh đều chứng kiến tăng trưởng hai chữ số.

Cơ cấu lợi nhuận trước thuế quý 4/2025 (Tỷ đồng)



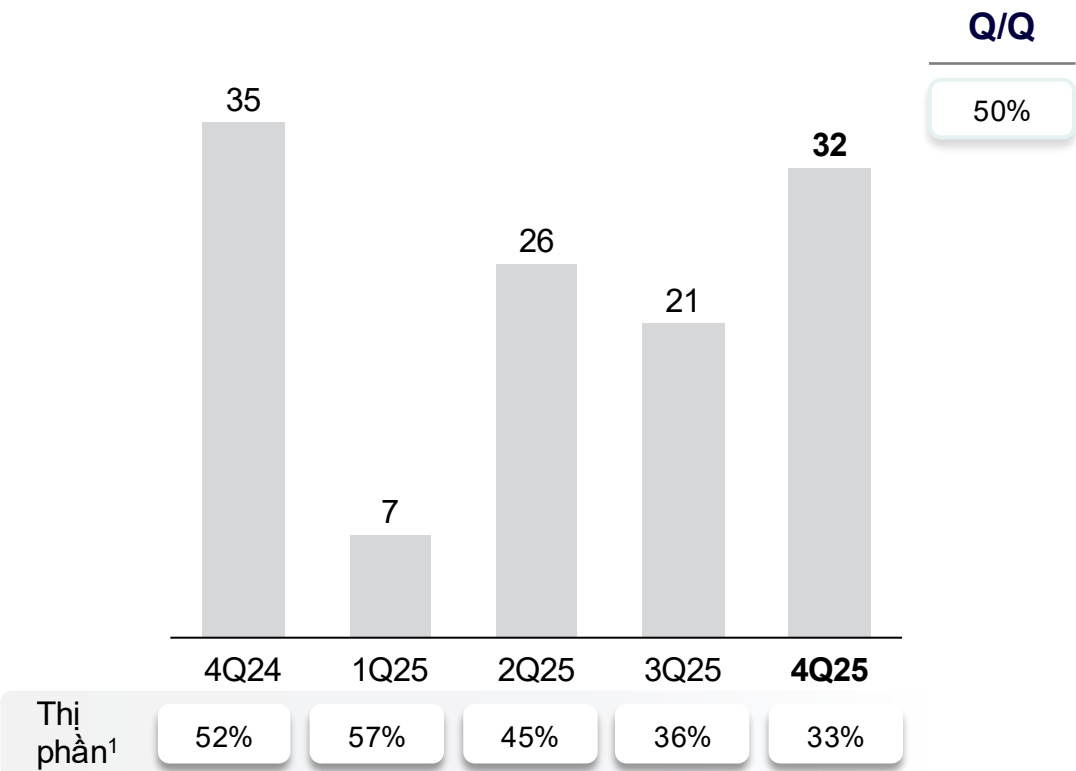
Cơ cấu lợi nhuận trước thuế năm 2025 (Tỷ đồng)



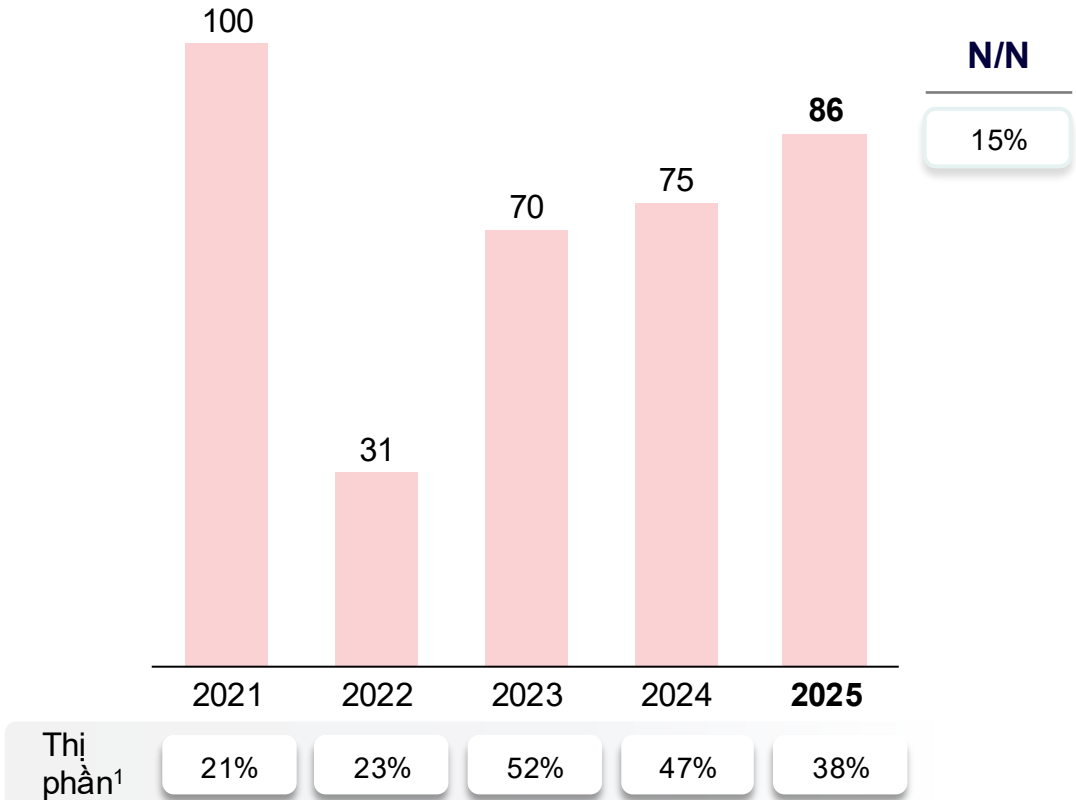
1 Nhiều năm dẫn đầu thị trường phát hành trái phiếu doanh nghiệp

- TCBS tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong 9 năm liên tiếp từ 2017-2025, lần lượt đóng góp 35% và 36% trong tổng doanh thu thuần Q4/2025 và cả năm 2025.

Phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quý (Nghìn tỷ đồng)



Phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2021-2025 (Nghìn tỷ đồng)

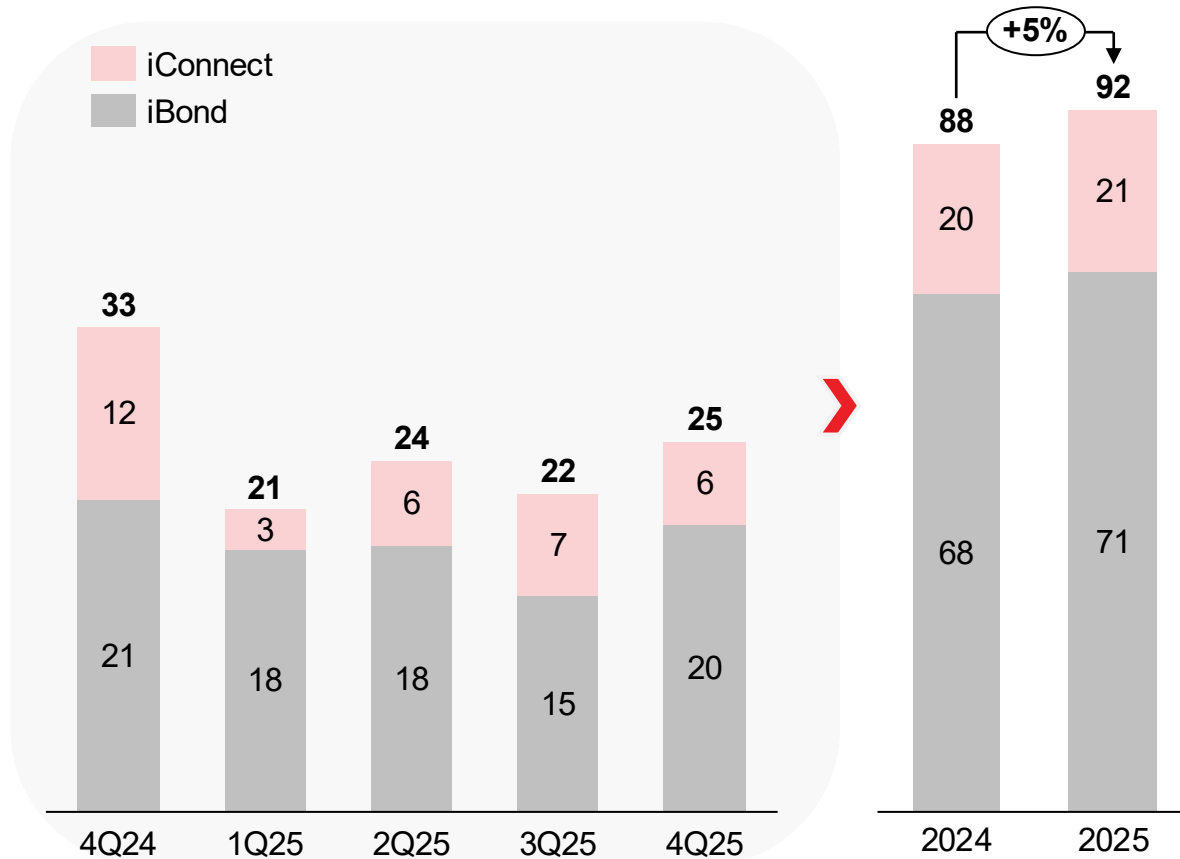


Ghi chú: Thị phần phát hành trái phiếu doanh nghiệp có bao gồm các trái phiếu phát hành cho các định chế tài chính, như Công ty chứng khoán, công ty tài chính tiêu dùng.

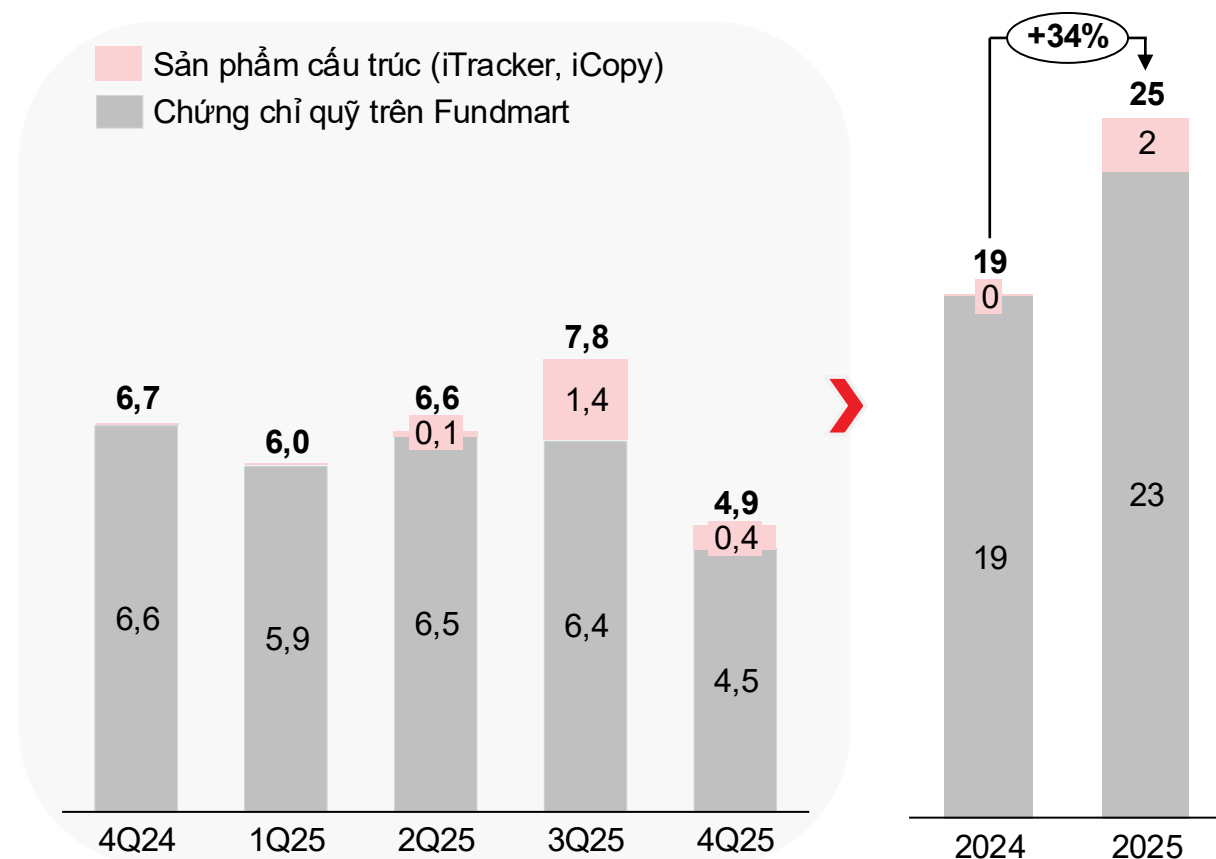
2 Duy trì đà tăng trưởng ổn định trong phân phối các sản phẩm đầu tư

- Năm 2025, phân phối trái phiếu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định.
- Phân phối chứng chỉ quỹ và các sản phẩm cấu trúc tăng trưởng mạnh mẽ đạt mức tăng 34% so với năm ngoái, nhờ việc giới thiệu thành công nền tảng Fundmart và các sản phẩm cấu trúc mới như iTracker.

Doanh số phân phối trái phiếu
(Nghìn tỷ đồng)



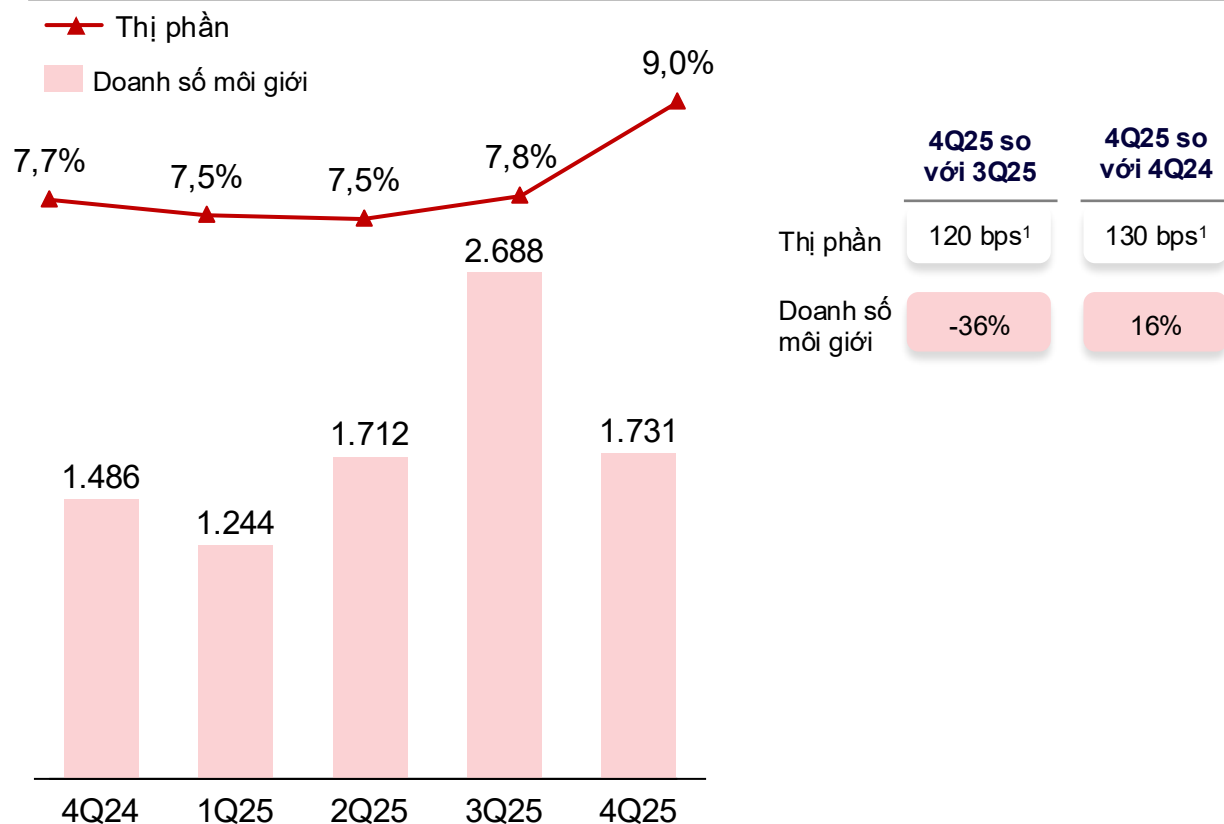
Doanh số phân phối chứng chỉ quỹ và các sản phẩm cấu trúc
(Nghìn tỷ đồng)



- Quý 4/2025, thị phần của TCBS tăng mạnh đạt mức 9,0%, củng cố vị thế môi giới Top 3 trên sàn HOSE và Top 2 trên sàn HNX.
- Cho vay ký quỹ chứng khoán vững vàng ở vị trí số 1 thị trường cả về số dư và doanh thu.
- Năm 2025, doanh thu thuần từ hoạt động Cho vay ký quỹ đạt 3,7 nghìn tỷ, đóng góp 37% vào tổng doanh thu thuần.

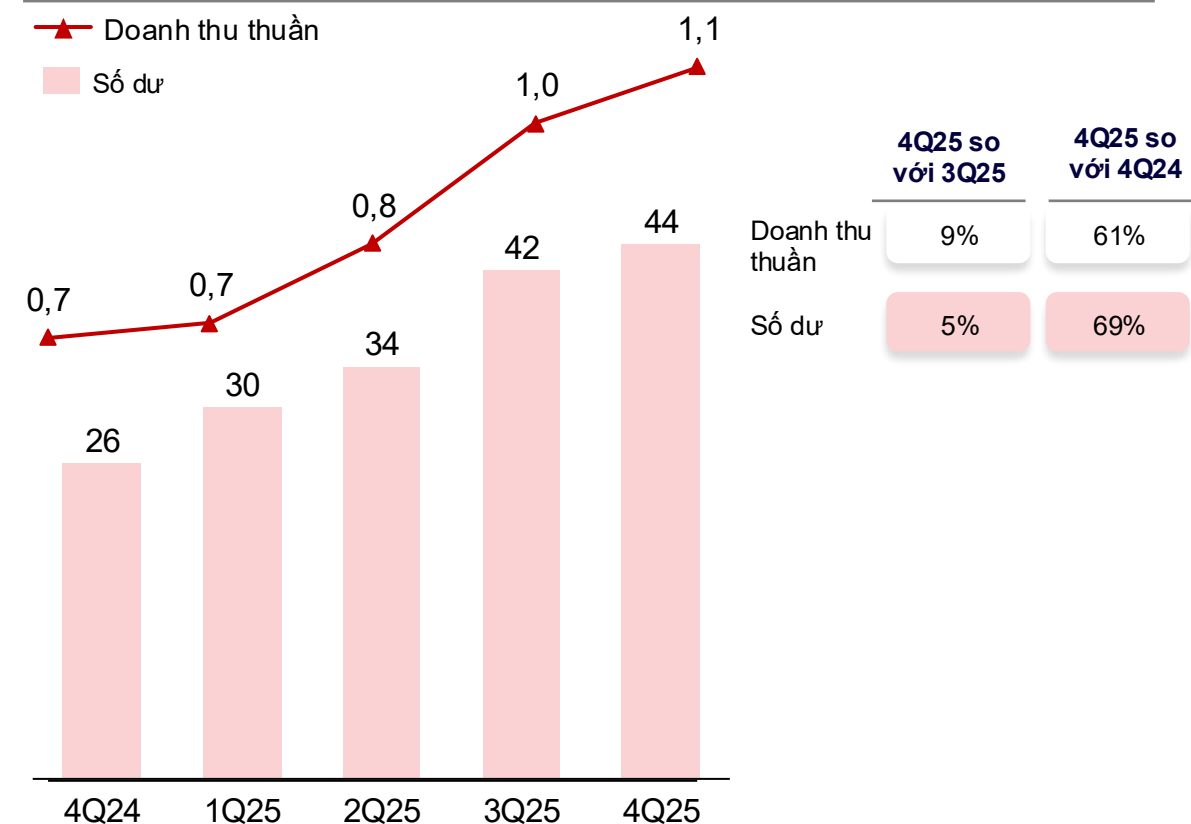
Doanh số môi giới và thị phần môi giới chứng khoán sàn HOSE

(Nghìn tỷ đồng và %)



Số dư và doanh thu thuần cho vay ký quỹ

(Nghìn tỷ đồng)

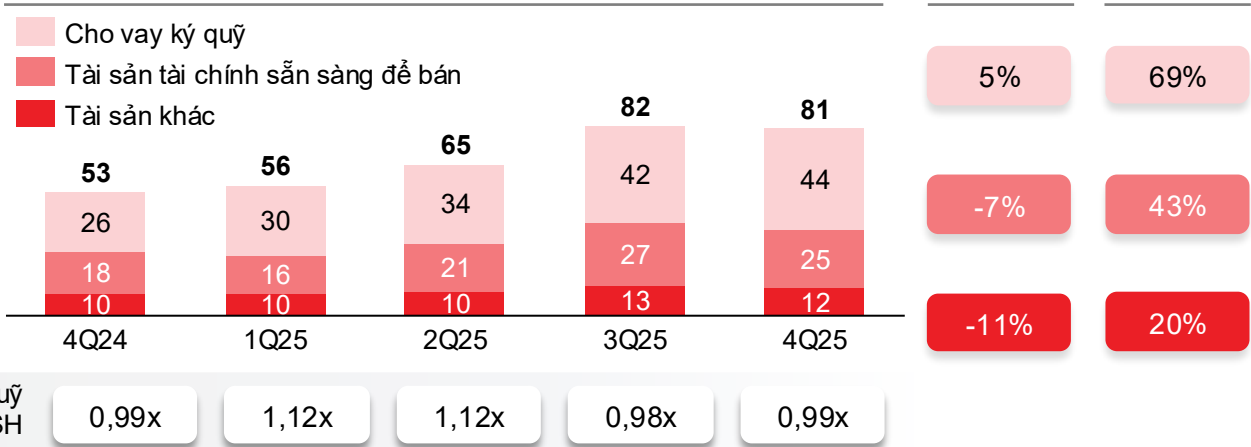


Ghi chú: 1. bps điểm phần trăm, 1bps tương đương 0,01%

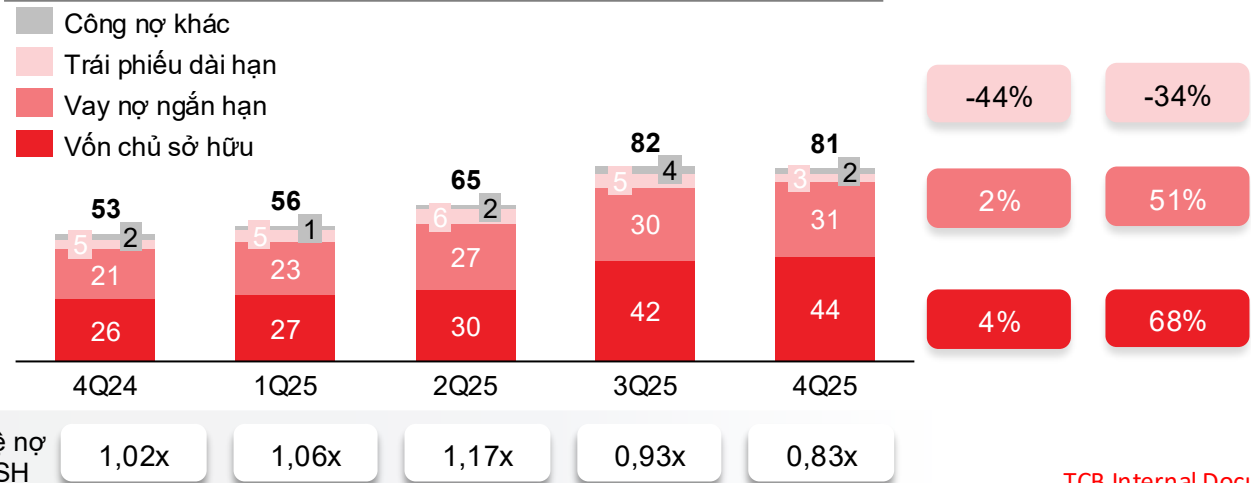
Tăng trưởng tài sản và vốn cân đối, đảm bảo các hệ số sinh lời và hệ số an toàn

- Sau khi thành công IPO trong quý 4/2025, TCBS tiếp tục tăng trưởng và duy trì thế mạnh vốn chủ sở hữu với hệ số an toàn thanh khoản đạt 491%, vượt xa mức quy định tối thiểu.
- Cùng với sự tăng trưởng vốn chủ sở hữu, TCBS cũng ghi nhận mức ROE cao, giữ vị trí dẫn đầu trong ngành về hiệu quả kinh doanh nhờ việc nhanh chóng đầu tư nguồn vốn tăng thêm vào cho vay ký quỹ và đầu tư tài chính.

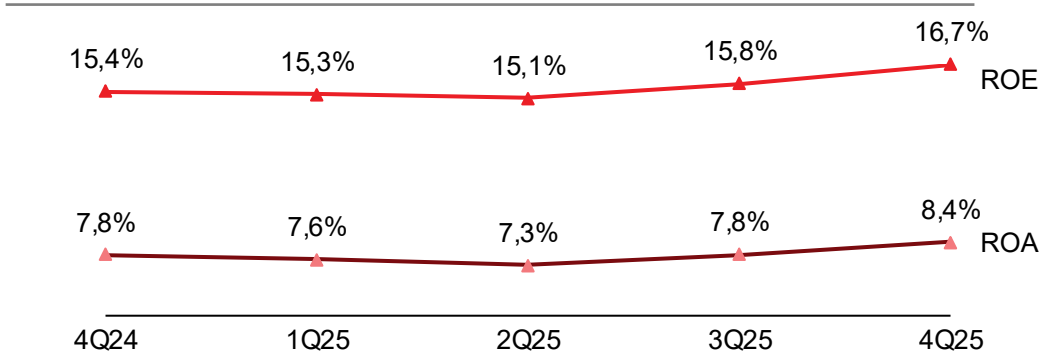
Cơ cấu tài sản (Nghìn tỷ VND)



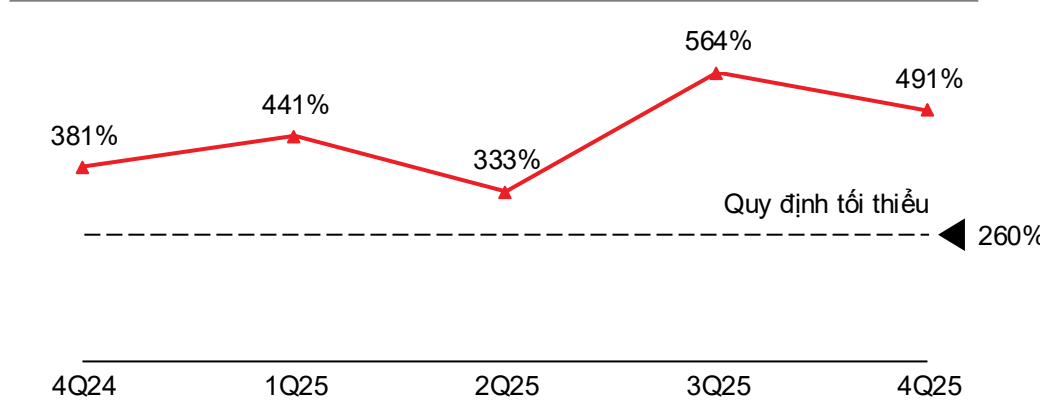
Cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu (Nghìn tỷ VND)



Hiệu quả tài sản & vốn chủ sở hữu ROA và ROE (%)



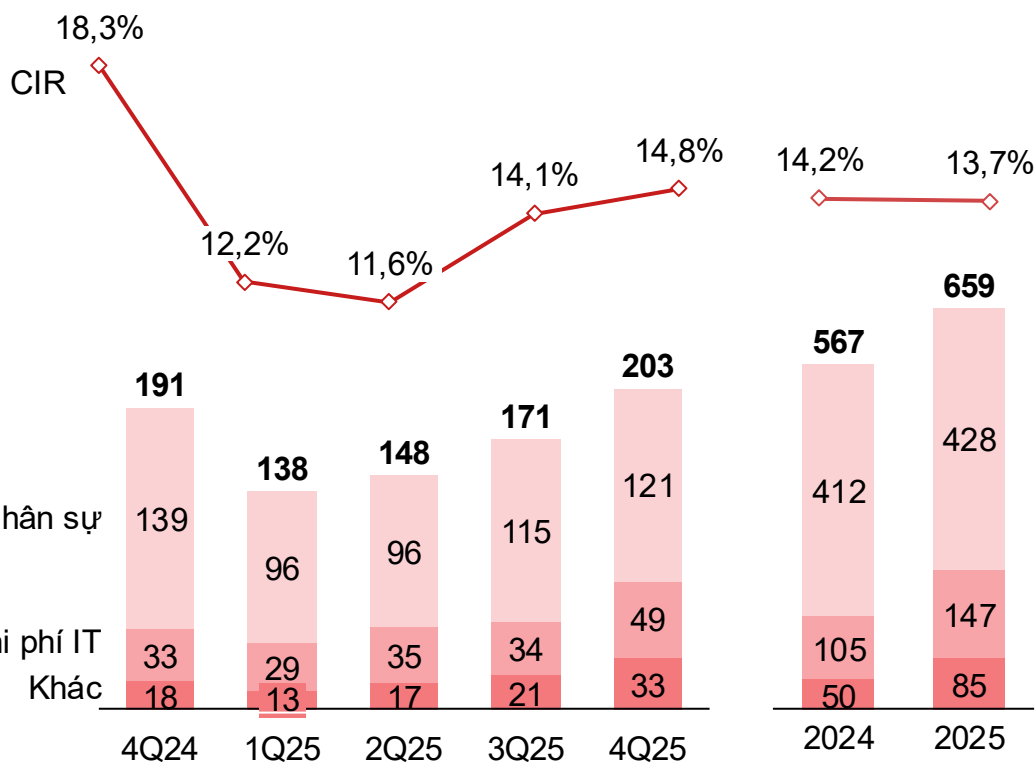
Hệ số an toàn thanh khoản (%)



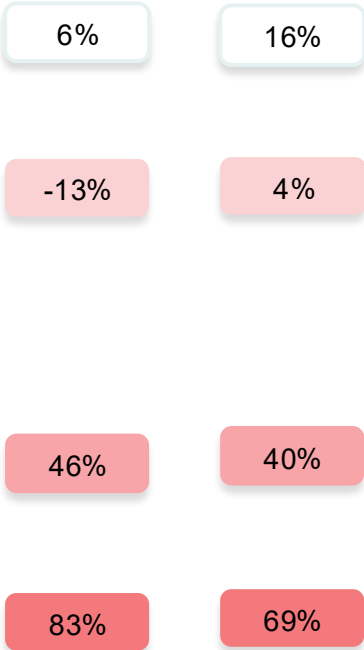
Mô hình WealthTech duy trì CIR ở mức 14%, thấp nhất ngành chứng khoán

- Mô hình WealthTech tập trung phát triển và ứng dụng tự động hóa, AI nhằm liên tục nâng cao hiệu quả hoạt động. Tỷ lệ CIR duy trì ổn định ở mức 14%, thuộc nhóm thấp nhất trong ngành.
- Với mô hình vận hành tinh gọn, năm 2025, lợi nhuận trước thuế bình quân trên mỗi nhân sự đạt 12 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước.

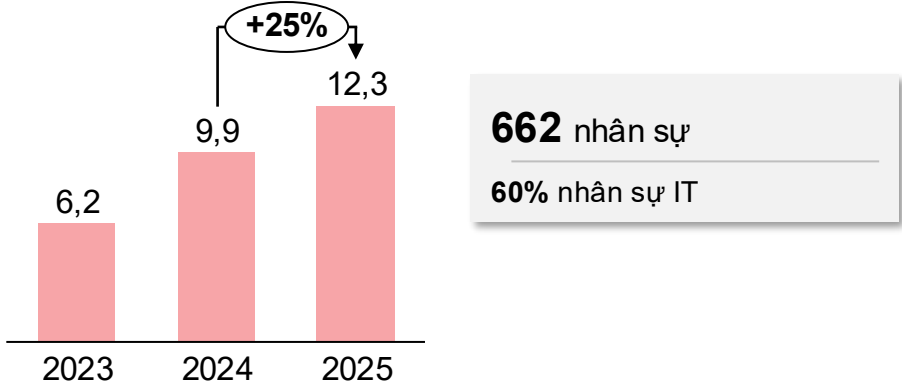
OPEX (Tỷ đồng và %)



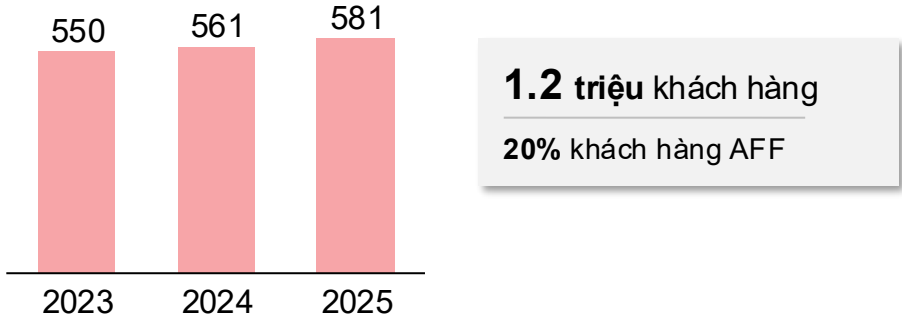
4Q25 so với 4Q24
2025 so với 2024



Lợi nhuận trên nhân viên (Tỷ đồng)



OPEX trên khách hàng (Nghìn đồng)



Ghi nhận trong Quản lý gia sản và Ứng dụng công nghệ tiên tiến



WEALTH



Best IPO in Vietnam and APAC
2025



FChoice 2025

FChoice 2025 – Thương vụ IPO của năm
2025



Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh
2025



Dịch vụ bán lẻ tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam
2025

TECH



Most Innovative Use of Technology – Blockchain
2025



Vietnam Technology excellence award for Digital – Finance technology
2025



Best Digital Wealth Management experience
2025



Best-in-class Use of GenAI
Best-in-class Wealth & Private Banking Platform
2025

Công bố KQKD Năm 2025

Phần 3

03

Triển vọng 2026



FY26: Phát huy vị thế dẫn đầu và lợi thế hệ sinh thái

Chỉ tiêu	FY24 Thực tế	FY25 Thực tế	FY26 Kế hoạch ¹	Phân tích
Phát hành trái phiếu ¹ <i>Nghìn tỷ</i>	75	86	↑	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh nhờ việc Ngân hàng nhà nước giảm hạn mức tăng trưởng tín dụng trong năm 2026, hỗ trợ thị trường phát hành trái phiếu
Phân phối tài sản tài chính ² <i>Nghìn tỷ</i>	106	117	↑	Tiếp tục xu hướng dịch chuyển từ tiền gửi tiết kiệm sang các sản phẩm đầu tư tài chính — bao gồm trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm cấu trúc như iTracker và trái phiếu chuyển đổi nhân tạo — giúp kỳ vọng mở rộng quy mô thị trường
Số dư cho vay ký quỹ chứng khoán %	26	44	↑	Tỷ lệ cho vay ký quỹ trên vốn hiện đạt 0,99 lần, thấp hơn nhiều so với mức trần 2,0 lần, cho thấy còn nhiều dư địa để phát triển an toàn. Đồng thời, công ty tiếp tục triển khai các chính sách và sản phẩm cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần
Thị phần môi giới %	7,3	9,0	↑	Đẩy mạnh thị phần thông qua tiếp tục tăng trưởng khách hàng cá nhân và tập trung phát triển mảng tổ chức
Số lượng khách hàng mới <i>Nghìn khách hàng</i>	107	138	↑	Phát huy thế mạnh hệ sinh thái của Techcombank, đưa ra các chương trình bán gói sản phẩm và giới thiệu chéo trong hệ sinh thái
CIR ratio %	14	14	↔	Tỷ lệ CIR kỳ vọng tăng nhẹ đến từ việc tiếp tục đầu tư và mở rộng vào các lĩnh vực kinh doanh mới, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI và tự động hóa xử lý các giao dịch khối lượng lớn nhằm tăng năng suất lao động
ROE ratio %	15,4	16,7	↓	Có thể điều chỉnh giảm nhẹ do tăng vốn chủ sở hữu từ việc IPO sẽ được phản ánh toàn bộ vào vốn chủ sở hữu trung bình năm 2026

Ghi chú: 1. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2. Sản phẩm tài chính phân phối bao gồm trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm cấu trúc khác

Trọng tâm phát triển trong năm 2026

Kế hoạch hành động

1

Sản phẩm mới
dẫn dắt
thị trường



- Liên tục mang đến khách hàng các sản phẩm mới dẫn dắt thị trường như: nền tảng quỹ **Fundmart**, các lựa chọn cá nhân hóa danh mục tự động (**iTracker**), **chứng quyền CW**, **tài sản số** và các sản phẩm cấu trúc như trái phiếu chuyển đổi nhân tạo thỏa mãn khẩu vị đầu tư khách hàng

2

Mở rộng
quy mô
khách hàng bán lẻ



- Thu hút khách hàng mới từ những **khách hàng chất lượng trong hệ sinh thái**, bao gồm: Ngân hàng Techcombank, hệ thống các công ty bảo hiểm TechcomLife và TCGI
- Phối hợp với các đơn vị trong hệ sinh thái đưa ra các chương trình thu hút khách hàng mới qua việc **mở tài khoản 2-trong-1, 3-trong-1**

3

Trải nghiệm
cá nhân hóa



- Cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng thông qua các **ưu đãi đặc quyền theo nhóm khách hàng, cá nhân khách hàng**
- Các **chương trình kinh doanh và chính sách giá** được cá nhân hóa dựa trên danh mục, lịch sử giao dịch tại công ty

4

Phát triển
khách hàng
tổ chức



- Phát triển khách hàng tổ chức trong mảng môi giới chứng khoán để đón đầu việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt nam lên Thị trường Mới nổi thông qua:
 - Phát triển các giải pháp và ưu đãi cho nhóm khách hàng tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài thông qua năng lực **hệ thống xử lý nhanh và ổn định** với khả năng chịu tải lớn;
 - Cho phép nhà đầu tư **truy cập những Algo đặt lệnh tối tân, kết nối API** để đặt lệnh bằng hệ thống;
 - Nghiên cứu thị trường nhanh chóng với **One Click Research**, phân tích sâu hơn 250 công ty;
 - Nền tảng **đặt lệnh thỏa thuận bảo mật Darkpool**, giúp các nhà đầu tư tổ chức dễ dàng tìm được đối ứng và đảm bảo bảo mật thông tin

Trân trọng
cám ơn.

Liên hệ

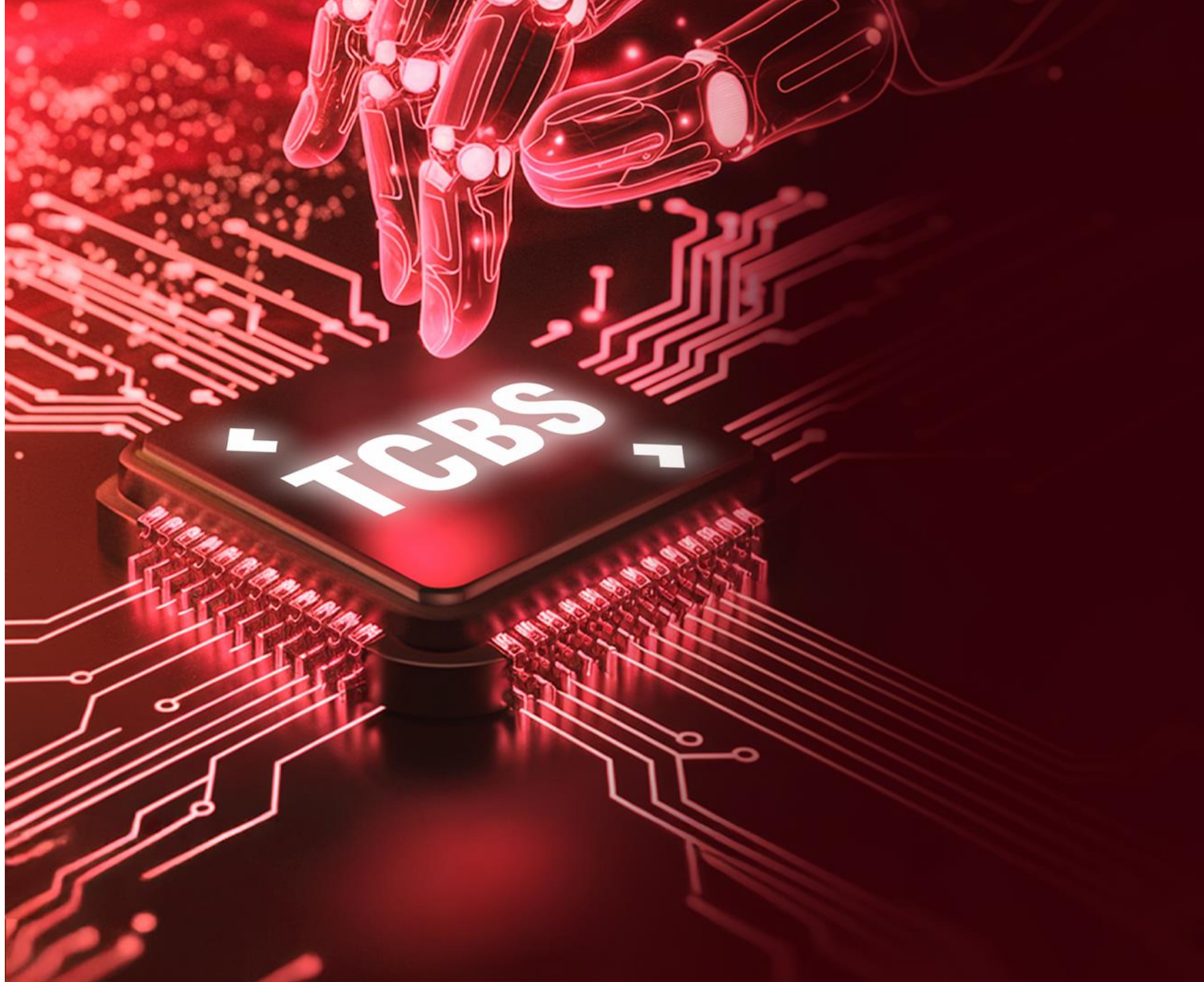
Techcomsecurities

Hội sở Hà Nội

Tầng 27, tầng 28 và tầng 29

Tòa C5 D'Capitale, 119 Trần Duy
Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố
Hà Nội

Tcbs_ir@tcbs.com.vn



Kết quả tài chính nổi bật trong quý 4/2025 và năm 2025

Báo cáo hiệu quả kinh doanh

Một số chỉ tiêu tài chính TCBS (tỷ đồng)	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	Q/Q	N/N	2024	2025	N/N
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh	1.542	2.081	1.705	1.592	1.901	2.441	2.761	2.901	5%	82%	6.920	10.004	45%
Môi giới và lưu ký chứng khoán	55	46	42	75	73	88	106	89	-16%	19%	218	356	63%
Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán	561	628	695	684	718	829	998	1.119	12%	64%	2.568	3.664	43%
Ngân hàng đầu tư	232	538	351	223	414	627	509	468	-8%	110%	1.344	2.018	50%
Kinh doanh nguồn vốn & Phân phối trái phiếu	694	868	617	610	697	897	1.148	1.225	7%	101%	2.789	3.967	42%
Chi phí thuần từ hoạt động tài chính	(265)	(345)	(472)	(468)	(453)	(560)	(566)	(657)	16%	40%	(1.550)	(2.236)	44%
Tổng thu nhập hoạt động	1.277	1.736	1.233	1.123	1.448	1.881	2.195	2.244	2%	100%	5.369	7.768	45%
Chi phí quản lý	(117)	(123)	(136)	(191)	(138)	(148)	(171)	(203)	19%	6%	(567)	(660)	16%
Lợi nhuận trước thuế	1.160	1.612	1.097	933	1.310	1.733	2.024	2.041	1%	119%	4.802	7.108	48%
Tỷ lệ CIR	14%	11%	14%	18%	12%	12%	14%	15%	0,8%	-3,2%	14%	14%	-0,5%
Tỷ lệ ROA (Tính trong 12 tháng gần nhất)	7,9%	8,9%	8,3%	7,8%	7,6%	7,3%	7,8%	8,4%	0,6%	0,6%	7,8%	8,4%	0,6%
Tỷ lệ ROE (Tính trong 12 tháng gần nhất)	14,3%	16,4%	15,7%	15,4%	15,3%	15,1%	15,8%	16,7%	0,9%	1,3%	15,4%	16,7%	1,3%

Bảng cân đối kế toán

Một số chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	Q/Q	N/N	2024	2025	N/N
Tổng tài sản	47.193	52.021	49.868	53.244	56.330	65.134	81.772	80.632	-1%	51%	53.244	80.632	51%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.078	2.775	3.266	2.865	2.310	2.998	5.292	3.108	-41%	8%	2.865	3.108	8%
Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán	19.839	24.694	25.483	25.911	30.472	33.806	41.713	43.860	5%	69%	25.911	43.860	69%
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	19.152	18.783	13.496	17.671	16.229	21.172	27.079	25.218	-7%	43%	17.671	25.218	43%
Tổng nợ phải trả	22.632	27.378	24.279	26.947	29.035	35.071	39.294	36.533	-7%	36%	26.947	36.533	36%
Vay và Các khoản phải trả phát sinh lãi ngắn hạn	20.931	22.439	19.001	24.098	27.750	32.007	34.742	32.584	-6%	35%	24.098	32.584	35%
Trái phiếu phát hành dài hạn	714	2.596	3.873	1.006	4	1.500	1.000	1.510	51%	50%	1.006	1.510	50%
Vốn chủ sở hữu	24.553	24.643	25.589	26.297	27.295	30.063	42.478	44.100	4%	68%	26.297	44.100	68%
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu	88%	102%	89%	95%	102%	111%	84%	77%	-8%	-18%	95%	77%	-18%
Nợ vay ròng/Vốn chủ sở hữu	80%	90%	77%	85%	93%	101%	72%	70%	-2%	-15%	85%	70%	-15%
Tổng nợ/Tổng tài sản	48%	53%	49%	51%	52%	54%	48%	45%	-6%	-6%	51%	45%	-6%

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
ROA (LTM)	$\frac{LNST\ 4\ quý\ gần\ nhất}{Trung\ bình\ tổng\ tài\ sản\ 5\ quý\ gần\ nhất}$
ROE (LTM)	$\frac{LNST\ sau\ lợi\ ích\ cổ\ đông\ không\ kiểm\ soát\ 4\ quý\ gần\ nhất}{Trung\ bình\ tổng\ nguồn\ vốn\ trước\ lợi\ ích\ của\ cổ\ đông\ không\ kiểm\ soát\ 5\ quý\ gần\ nhất}$
CIR (LTM)	$\frac{Chi\ phí\ hoạt\ động(Loại\ trừ\ Lỗ\ và\ chi\ phí\ từ\ các\ tài\ sản\ tài\ chính)\ +\ chi\ phí\ quản\ lý}{Doanh\ thu\ hoạt\ động\ -\ Lỗ\ và\ chi\ phí\ từ\ các\ tài\ sản\ tài\ chính}$
Q/Q	Quý so với quý liền trước
N/N	Năm so với năm liền trước Hoặc Quý này so với cùng kỳ năm ngoái



Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin được Techcomsecurities cung cấp trong bản trình bày này chỉ được sử dụng làm nguồn tài liệu tham khảo và sẽ không được phép sử dụng cho mục đích chào bán, mời chào hoặc khuyến nghị bán hoặc phát hành, hoặc lôi kéo bất kỳ người nào chào mua hoặc đặt mua, chứng khoán tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia nào khác, và không có bất kỳ nội dung nào trong bản trình bày này sẽ cấu thành chào bán, mời chào hoặc khuyến nghị bán hoặc phát hành, hoặc lôi kéo bất kỳ người nào chào mua hoặc đặt mua, chứng khoán tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia nào khác. Không người nào được phép sử dụng, phổ biến hoặc phân phối toàn bộ hoặc một phần bản trình bày này theo bất kỳ cách thức nào, liên quan đến bất kỳ chào bán, mời chào hoặc khuyến nghị bán hoặc phát hành, hoặc lôi kéo bất kỳ người nào chào mua hoặc đặt mua, chứng khoán tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia nào khác. Việc không tuân thủ chỉ thị này có thể dẫn đến vi phạm Luật Chứng khoán Việt Nam hoặc luật hiện hành của các quốc gia khác. Thông tin trong bản trình bày này là thông tin cập nhật chỉ tại ngày lập bản trình bày và việc cung cấp bản trình bày này sẽ không hàm ý rằng tình hình hoạt động của Techcomsecurities không có bất kỳ thay đổi kể từ ngày lập bản trình bày này hoặc sẽ không hàm ý rằng các tuyên bố, thông tin hoặc ý kiến được trình bày trong bản trình bày được cập nhật tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày lập bản trình bày. Techcomsecurities không có nghĩa vụ phải cập nhật bản trình bày này. Bản trình bày này có thể chứa đựng các tuyên bố mang tính dự báo và những tuyên bố này, nếu được đưa vào bản trình bày, phải được đọc một cách thận trọng.